

Số: 48/2020/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh L - sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh L và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Minh L và chị Hoàng Thị T có 04 con chung tên là Trần Thị Phương A, sinh ngày 10/6/1998; Trần Quốc T, sinh ngày 22/3/2000; Trần Hà A, sinh ngày 19/9/2016 và Trần Hà M, sinh ngày 10/12/2017. Hai bên đương sự thỏa thuận giao hai con chung Trần Hà A và Trần Hà M cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung mỗi đứa mỗi tháng 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 7/2020 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Đối với con chung Trần Thị Phương A và Trần Quốc T đã trưởng thành trên 18 tuổi và có thể tự lập nuôi sống bản thân nên muốn ở với ai là tùy các cháu.

Sau ly hôn anh Trần Minh L có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Anh Trần Minh L và chị Hoàng Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Minh L và chị Hoàng Thị T thỏa thuận giao cho anh L nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006903 ngày 16 tháng 6 năm 2020. (Anh Trần Minh L đã nộp đủ tiền án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Cảnh H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương